

Bản án số: 50/2022/KDTM-ST.

Ngày: 22-4-2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
bảo hiểm”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Nguyễn Văn Lương;

2-Ông Nguyễn Tiến Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: bà Phạm Hà Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 155/2021/KDTM-ST ngày 08/12/2021 về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28-2-2022 giữa:

-*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần tập đoàn Y; địa chỉ trụ sở: thôn P, xã P, huyện G, Thành phố H; đại diện pháp luật: ông Lưu Đình T, Tổng Giám đốc công ty; ủy quyền cho ông Đoàn Văn T, nơi thường trú: số 21 ngõ 562 Đường L, phường L, quận Đ, thành phố H (giấy ủy quyền số 1509/UQ ngày 15-9-2020); và ông Nghiêm Đức T, sinh năm 1978, nơi thường trú: P1705 Nhà X, KĐT N, phường T, quận C, thành phố H (giấy ủy quyền số 05-2021/UQ ngày 22/3/2021) “có mặt”.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q; địa chỉ trụ sở: tầng 5,6 Tòa nhà Y, số 21 Phố C, phường C, quận Đ, thành phố H; đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Như T, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch ủy ban điều hành, ủy quyền cho ông Lê Như H, Phó Tổng giám đốc (giấy ủy quyền số 14/2021/GUQ-CÔNG TY Q ngày 04-01-2021) và bà Nguyễn Thị Hương L, bà Nguyễn Thị A, ông Bùi Đăng H (giấy ủy quyền số 103/2021/GUQ-CÔNG TY Q ngày 15-01-2021) “có mặt”.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần VLXD T, địa chỉ: tổ 9 Ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đ; đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Trung H, Tổng Giám đốc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đại diện Công ty cổ phần tập đoàn Y trình bày:*

Ngày 26-3-2019, Công ty cổ phần tập đoàn Y ký hợp đồng bảo hiểm số 701/19/HĐ-KT.3/051-KDLB với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q-Công ty bảo hiểm Q-HT cho máy móc được bảo hiểm là 01 xe bơm bê tông, nhãn hiệu H được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu số 701/19/HĐ-KT.3/051-KDLB ngày 27-3-2019 và Công ty Y đã thanh toán phí bảo hiểm đủ đúng quy định theo hợp đồng bảo hiểm.

Khoảng từ 5 giờ đến 6 giờ ngày 01-9-2019 tại Công trình Đ thuộc xã A, huyện P, tỉnh K, xe bơm được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm trên bị tai nạn. Sau tai nạn, Công ty Y thông báo Công ty Q và theo yêu cầu Công ty Q thì Công ty TNHH giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật B đến giám định hiện trường tổn thất, xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại và phạm vi của người được bảo hiểm tại Biên bản giám định hiện trường số GD/TSKT/019-005-HCM ngày 04-9-2019.

Ngày 19-11-2019, Công ty Y nhận được văn bản số CV/BT/1911-Baotinvatesco về việc thông báo tính toán và nêu nguyên nhân tổn thất với sự đánh giá: “do bất cẩn của tài xế điều khiển và nhân viên vận hành tiến hành dừng/đỗ xe bơm bê tông...” và kết luận: “do tổn thất nêu trên không thuộc phạm vi trách nhiệm theo HĐBH &GCN số 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ký ngày 26-3-2019, chúng tôi không tiếp tục tiến hành xem xét đến chi phí khắc phục đối với trường hợp này”

Ngày 21-11-2019, Công ty Y có văn bản số: 2111-CV/911-2019 về việc đề nghị thực hiện nghĩa vụ bồi thường HĐ bảo hiểm số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB và *Chúng tôi khẳng định rằng nguyên nhân của vụ tai nạn do sạt lở đất thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng (vì sạt lở đất là nguyên nhân bất ngờ không lường trước được được áp dụng theo điều 2.2 của hợp đồng bảo hiểm).* Bên cạnh đó Công ty Y cho rằng việc một tổ chức giám định thực hiện chức năng là Giám định hiện trường tổn thất, xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại để Công ty Q xem xét, đánh giá và đưa ra kết luận về vụ việc tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm tại Hợp đồng bảo hiểm số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 26 tháng 03 năm 2019 hay không. Nhưng trên thực tế thì Công ty TNHH Giám định, Định giá và Dịch vụ Kỹ thuật Bảo T đã vội vàng và đưa ra kết luận thay cho Công ty Q rằng

“Do tổn thất nêu trên không thuộc phạm vi trách nhiệm theo HĐBH & GCN số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ký ngày 26/03/2019, chúng tôi không tiếp tục tiến hành xem xét đến chi phí khắc phục đối với trường hợp này”.

Ngày 26-11-2019, Công ty TNHH giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật B có văn bản CV/BT/1911-Baotinvatesco nêu các luận cứ, cụ thể như sau: *Người vận hành không ra hết toàn bộ chân bơm khi làm việc. Căn cứ vận hành của nhà sản xuất (mục 5.2.1 Yêu cầu về không gian) yêu cầu “chân chống phải được đẩy ra toàn bộ”. Theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất (mục 2.5.1 cảnh báo (I)) ghi nhận ở chân bơm, khoảng cách an toàn tối thiểu từ vị trí chân bơm đến mép hồ là 2m, tuy nhiên theo biên bản hiện trường ghi nhận khoảng cách thực tế tính từ chân bơm đến mép hồ là 1(m). Như vậy, khoản cách trong trường hợp này nhỏ hơn khuyến cáo, cảnh báo về an toàn vận hành bơm của nhà sản xuất.* Hướng dẫn của hãng sản xuất bơm K khuyến cáo sử dụng tối ưu hóa công năng trong quá trình vận hành thiết bị bơm đối với công trình yêu cầu xe bơm hoạt động khi bộ cần bơm xoay đủ 360⁰ làm việc tại điều kiện các hướng công trường và cần bơm vươn cao tại tầm với ngang và thẳng đứng ở mức cao nhất chứ không phải áp dụng chi tiết trong từng điều kiện vận hành hoạt động cho từng vị trí công trình. Việc đơn vị giám định B vận dụng khuyến cáo hướng dẫn sử dụng để làm luận cứ từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm Công ty Y là không phù hợp với thực tế sự kiện rủi ro bảo hiểm xảy ra. Sự việc xe bơm bê tông bị rủi ro tai nạn là do tình huống bất ngờ không lường trước được của người vận hành bơm. Đối với Công trình Đ trong quá trình vận hành bơm thì hệ thống cần bơm chỉ vươn cao tối đa lúc hoạt động là 8m (chiều cao cần bơm tầm với thẳng đứng tối đa là 63m và tầm với ngang tối đa là 58m), và chỉ vươn cần về tầm với ngang về công trình là một hướng bên lái (bên trái) nên việc ra chân hệ thống bơm người vận hành không nhất thiết phải thực hiện đúng với khuyến cáo tại hướng dẫn áp dụng cho mục đích khuyến cáo sử dụng tối ưu hóa công năng của hệ thống bơm. Bên cạnh đó nội dung sách hướng dẫn sử dụng không phải là điều khoản được bên bảo hiểm Công ty Q và bên mua bảo hiểm Công ty Y thống nhất áp dụng chi tiết cho từng điều kiện máy bơm bê tông hoạt động trong từng công trình.

Ngày 05-12-2019, Công ty Q ra văn bản số 2557/2019/Công ty Q-TGD thông báo tổn thất xe ô tô bơm bê tông, nhãn hiệu H xảy ra ngày 01/09/2019 tại Huyện P, tỉnh K không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm tại Hợp đồng bảo hiểm số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 26 tháng 03 năm 2019. Công ty cổ phần tập đoàn Y cho rằng Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q vi phạm trách nhiệm bồi thường tổn thất bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm là Công ty Y, bởi như sau:

-Tổn thất xe bơm bê tông, nhãn hiệu H xảy ra ngày 01/09/2019 hoàn toàn là

do tình huống bất ngờ không lường trước được, không thuộc trường hợp lỗi cố tình bất cẩn như quan điểm của đơn vị Giám định B nêu. Lỗi trong trách nhiệm dân sự bao gồm lỗi cố ý, lỗi vô ý. Trong khái niệm nêu tại khoản 15, Điều 1 Quy tắc Bảo hiểm máy móc và thiết bị chủ thầu ban hành theo Quyết định số 126/2016/ QĐ-Công ty Q ngày 01/01/2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q nêu các điểm loại trừ quy định: *“Tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, hoặc phát sinh từ, hoặc làm trầm trọng thêm do hành động cố ý hoặc cố tình bất cẩn của người được bảo hiểm hoặc đại diện của họ”* thì khái niệm *“cố tình bất cẩn”* sẽ khó xác định hành vi như thế nào được coi là cố tình bất cẩn.

-Trường hợp tổn thất xe bơm bê tông xảy ra ngày 01/09/2019 tại Công trình Đ thuộc xã A, huyện P, tỉnh K có thể xác định lỗi của người lái xe và vận hành bơm bê tông là lỗi vô ý. Chính vì cho rằng thiệt hại sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được nên người vận hành bơm mới cho xe bơm thực hiện làm việc, tổn thất xảy ra không phải do hành động cố tình bất cẩn bởi khi ra chân bơm đã kê đế chân và vươn cần bơm thực hiện các bước an toàn lao động cần thiết, quá trình hoạt động ca bơm đã gần hoàn thành thì mới xảy ra tổn thất. Người vận hành bơm bê tông đã thực hiện đúng các quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động cho máy bơm bê tông trong quá trình vận hành thiết bị và không có hành động cố tình bất cẩn trong trường hợp này.

Với lý do nêu trên, Công ty Y yêu cầu Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q xem xét, trả tiền bảo hiểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên mua bảo hiểm. Dự dự kiến chi phí sửa chữa và các chi phí thiệt hại khác ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Y khoảng 960.000.000 VND (*Chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

* *Bị đơn:* Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q (Công ty Q) trình bày: ngày 26/03/2019, Công ty Y ký Hợp đồng bảo hiểm số 701/19/HĐ-KT.3/051-KDLB với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q-Công ty bảo hiểm Công ty Q-HT; Đối tượng được bảo hiểm: Xe ô tô bơm bê tông nhãn hiệu H; Số tiền bảo hiểm là: 4.900.000.000đ (Bốn tỷ chín trăm triệu); Thời hạn bảo hiểm: 27/3/2019 - 27/9/2019; Phí bảo hiểm: 6.125.000 đồng. Công ty Y đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo hợp đồng

Ngày 01/09/2019, xe ô tô bơm bê tông gặp sự cố lật xe tại Công trình Đ thuộc xã A, huyện P, tỉnh K. Nguyên nhân tổn thất theo Thông báo của Công ty giám định độc lập B: *“Do sự bất cẩn của tài xế điều khiển và nhân viên vận hành dừng/đỗ xe bơm bê tông tại vị trí không an toàn kèm với nền đất nội bộ bị ảnh hưởng nhiều bởi cơn mưa lớn của những ngày trước đó làm suy yếu kết cấu của nền đất dẫn đến xe bơm bê tông bị lật về bên phụ xế gây ra tổn thất”* Cụ thể: Không

tuân thủ khoảng cách an toàn với hồ sâu, mép hồ; Không tuân thủ hướng dẫn tại sách hướng dẫn đang áp dụng; Hoạt động trong điều kiện thời tiết không đảm bảo: Mưa nhiều ngày, gió lớn, ảnh hưởng của bão suy yếu thành áp thấp.

Công ty Q từ chối bồi thường do tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm theo điểm loại trừ tại Quy tắc bảo hiểm: “*Công ty Q sẽ không chịu trách nhiệm đối với: Tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc phát sinh từ hoặc làm trầm trọng thêm do hành động có ý hoặc cố tình bất cẩn của Người được bảo hiểm hoặc đại diện của họ*”. Công ty Q cho rằng trong trường hợp này người vận hành bơm hoàn toàn có thể thấy trước hậu quả khi không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu từ chân bơm đến mặt hồ. Theo biển cảnh báo tại chân bơm khoảng cách tối thiểu là 2m, thực tế tại hiện trường theo lời khai thì khoảng cách này là 1m. Đồng thời, khu vực bơm bê tông xảy ra mưa to gió lớn nhiều ngày trước đó, đặc biệt từ ngày 26/8/2019 – 05/9/2019, khu vực này chịu ảnh hưởng của hoàn lưu 2 cơn bão Bailu và bão Pudel làm cho nền đất yếu. (Theo thông tin của Đài khí tượng thủy văn tỉnh K cung cấp – Công ty Q sẽ gửi Tòa làm bằng chứng). Như vậy, người vận hành vi phạm cảnh báo về khoảng cách an toàn tối thiểu, cố tình cho xe ô tô bơm bê tông làm việc gần nơi có hồ sâu, mưa lớn nhiều ngày và vị trí đất có chân nền yếu thì dưới sự rung chấn của trọng lượng xe khi vận hành dẫn đến sạt lở đất ven hồ và lật xe sẽ xảy ra.

Tòa án thông báo ủy thác cho Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đ tiến hành giao các văn bản tố tụng, thu thập lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan vụ án, đối với Công ty cổ phần VLXD T, địa chỉ: tổ 9 Ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đ, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tham gia tố tụng, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Ngày 29/11/2021, Tòa án tiến hành hòa giải, kiểm tra công khai chứng cứ, hai bên đương sự đều không thống nhất, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì thêm. Tuy nhiên, ngày 30/12/2021, Công ty cổ phần tập đoàn Y và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q có biên bản thỏa thuận thống nhất bồi thường tổn thất xe oto bơm bê tông nhãn hiệu H, cụ thể Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q thanh toán số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn Y, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận quyết định của Tòa án, cam kết thanh toán 1 lần và chịu lãi với số tiền chậm thanh toán.

Tại phiên tòa Công ty cổ phần tập đoàn Y và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q giữ nguyên biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản được bảo hiểm, cụ thể: Công ty cổ phần bảo hiểm Q trả 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) cho Công ty cổ phần tập đoàn Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố H phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án: chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự như sau: Công ty cổ phần bảo hiểm Q trả 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) cho Công ty cổ phần tập đoàn Y về bảo hiểm 01 chiếc xe ô tô bơm bê tông. Về án phí bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Đ thụ lý, giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh, là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; còn thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm theo Điều 30 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 26/3/2019, Công ty cổ phần tập đoàn Y và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q – Công ty bảo hiểm Công ty Q-HT (Công ty Q) ký Hợp đồng số 701/19/HD-KT.3/051-KDLB bảo hiểm 01 chiếc xe ô tô bơm bê tông, nhãn hiệu: H được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 27/3/2019. Theo Hợp đồng thuê thiết bị số 0108/TGN-911/HĐKT/2019 thì xe bơm cần KCP63M trên của bên cho thuê Công ty cổ phần tập đoàn Y cho bên thuê Công ty cổ phần VLXD T thuê sử dụng 1 năm phục vụ bơm bê tông cho Công trình Đ, huyện P, tỉnh K. Khoảng từ 5h đến 6h ngày 01/9/2019, tại Công trình Đ thuộc xã A, huyện P, tỉnh K, xe ô tô bơm bê tông được bảo hiểm bị tai nạn, theo tại Biên bản giám định hiện trường số: GD/TSKT/019-005-HCM ngày 07/09/2019. Công ty TNHH giám định, định giá và dịch vụ kỹ thuật B có văn bản số CV/BT/1911-Baotinvatesco ngày 19/11/2019 về việc thông báo tính toán và nêu nguyên nhân tổn thất, không xem xét đến chi phí khắc phục đối với trường hợp này. Tiếp theo có văn bản số CV-BT/2611- Baotinvatesco ngày 26/11/2019 và văn bản số CV/BT/412-Baotinvatesco ngày 04/12/2019 phúc đáp trả lời yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn Y và trích nguồn tài liệu hướng dẫn vận hành bơm bê tông K, kết luận nguyên nhân dẫn tới tổn thất lật xe bơm này là

do người vận hành không tuân thủ theo nguyên tắc an toàn từ nhà sản xuất về việc không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu và không thực hiện việc ra hết toàn bộ chân chống khi bơm, nên không thuộc phạm vi, trách nhiệm theo Hợp đồng số 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 26/3/2019. Ngày 21/11/2019, Công ty cổ phần tập đoàn Y có văn bản số 2111-CV/911-2019 đề nghị thực hiện nghĩa vụ bồi thường HĐ bảo hiểm số: 701/19/HD-KT.3/051-KDLB và khẳng định rằng nguyên nhân của vụ tai nạn do sạt lở đất thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy địa điểm đổ dưng bơm bê tông thi Công trình Đ do Ban chỉ huy công trình lựa chọn và thuận lợi cho việc ra, vào, và đổ vật liệu. Thời tiết xấu có mưa nhiều ngày, nước đọng, nhưng không kiểm tra nền đất vị trí nơi đổ tập kết vật liệu, để thông báo kịp thời cho chủ xe, dẫn đến tai nạn đổ xe bơm bê tông. Xe bơm bê tông đưa cần bơm vươn cao tối đa là 8m, người điều khiển phương tiện đã thực hiện mở 4 chân chống xe bơm, riêng chân chống xe về phía công trình đã mở rộng 5m, sau bị đổ về phía hồ có nước (bản vẽ minh họa kèm theo Văn bản số CV-BT/412 Baotinvatesco ngày 04/12/2019). Đây là yếu tố khách quan dẫn đến thiệt hại xe bơm cần KCP63M, cũng là ngoài sự mong muốn của người vận hành xe bơm, nên cần xem xét thiệt hại bảo hiểm áp dụng theo Điều 2.2 của Hợp đồng bảo hiểm số 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 26/3/2019. Mặc dù các bên thống nhất thỏa thuận bảo hiểm thiệt hại xe bơm cần KCP63M là 150.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận, nhưng do vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần VLXD T, là đơn vị trực tiếp sử dụng xe bơm cần KCP63M phục vụ bơm bê tông cho Công trình Đ, huyện P, tỉnh K, theo Hợp đồng thuê thiết bị số 0108/TGN-911/HĐKT/2019 ngày 01/8/2019. Để bảo đảm quyền lợi cho các đương sự, nên dành quyền khởi kiện cho Công ty cổ phần VLXD T giải quyết trong vụ án khác, nếu có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản theo hợp đồng thuê thiết bị nêu trên.

[3] *Về án phí, quyền kháng cáo:* Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q tự nguyện nộp cả 3.750.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; trả lại 13.200.000 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn Y tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (theo biên lai số 0015250 ngày 26-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 12, Điều 17, 18, 29, Điều 30 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn Y đối với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q về “*tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

2- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa Công ty cổ phần tập đoàn Y với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q về bồi thường thiệt hại xe bơm cần KCP63M theo Hợp đồng bảo hiểm số 701/19/HD-KT.3/051-KDLB ngày 26/3/2019, cụ thể: Công ty cổ phần bảo hiểm Q trả 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) cho Công ty cổ phần tập đoàn Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3- Về án phí sơ thẩm: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Q nộp cả 3.750.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; trả lại 13.200.000 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn Y tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (theo biên lai số 0015250 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

4- Án xử công khai sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS Q Đống Đa;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành